TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3
**BAN KIỂM SOÁT**

Số: 03 /BC-BKS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 5 năm 2019*

# BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Kính gửi: Các cổ đông Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Phát điện 3 – Công ty cổ phần;

Căn cứ Quy chế quản trị của Tổng Công ty Phát điện 3 – Công ty cổ phần;

Ban Kiểm soát Tổng Công ty Phát điện 3 – Công ty cổ phần xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS); kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong 3 tháng cuối năm 2018 (từ ngày hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần) và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

## PHẦN 1
## KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NĂM 2018

### I. Tình hình hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:

#### 1. Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát gồm có 3 thành viên được bầu tại ĐHĐCĐ lần thứ nhất ngày 17/9/2018 của Tổng công ty Phát điện 3, gồm ông Phạm Hùng Minh, ông Đậu Đức Chiến, bà Vũ Hải Ngọc. Các thành viên Ban KS đã bầu trưởng Ban Kiểm soát là ông Phạm Hùng Minh. Trưởng ban kiểm soát làm việc theo chế độ chuyên trách, 2 thành viên còn lại làm việc theo chế độ không chuyên trách. Công tác kiểm soát được thực hiện nghiêm túc, trung thực, cẩn trọng nhằm đem lại lợi ích cao nhất cho Tổng công ty và cổ đông.

Ban Kiểm soát thực hiện giám sát hoạt động điều hành của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Tổng Giám đốc để đảm bảo hoạt động của Tổng công ty phù hợp với Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và các quy định phát luật có liên quan, bao gồm các nội dung chính sau:

a. Giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các công ty con và cán bộ quản lý điều hành khác trong Tổng công ty.

b. Trưởng Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của HĐQT và của Tổng công ty để nắm bắt tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, các chiến lược và định hướng phát triển.

c. Thực hiện các cuộc kiểm soát theo kế hoạch kiểm soát năm 2018 (kế hoạch được chuyển tiếp từ Kiểm soát viên của CT TNHH MTV sang Ban Kiểm soát CTCP), gồm:

- Phúc tra tình hình thực hiện kiến nghị của Kiểm soát viên (nay là Ban kiểm soát) trong đợt kiểm soát năm 2017 tại CTNĐ Mông Dương và tại CTNĐ Vĩnh Tân, thời gian phúc tra từ ngày 15 đến ngày 19/10/2018;

- Kiểm soát việc thực hiện nghĩa vụ Người đại diện, Kiểm soát viên (KSV) do Tổng công ty Phát điện 3 cử tại CTCP Nhiệt điện Bà Rịa và thông qua Người đại diện kiểm soát các mặt hoạt động của CTCP, từ ngày 12 đến ngày 21/11/2018.

d. Thực hiện kiểm soát công tác tài chính kế toán:

- Giám sát kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC quý 4 năm 2018 và kiểm kê vật tư tại thời điểm 0h ngày 01/01/2019 tại một số đơn vị trực thuộc TCT.

- Thẩm định BCTC quý 4 năm 2018.

e. Họp Ban kiểm soát định kỳ.

- Họp tổng kết công tác kiểm soát năm 2018 và thống nhất kế hoạch kiểm soát năm 2019 vào ngày 11/01/2019.

- Tổ chức cuộc họp đánh giá thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và các nội dung có liên quan để chuẩn bị cho nội dung báo cáo trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, thời gian thực hiện từ ngày 02 đến ngày 04/5/2019. Nội dung làm việc gồm:

+ Rà soát tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ.

+ Giám sát, đánh giá công tác quản trị, điều hành đối với HĐQT và Ban TGĐ. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành nhằm phát hiện rủi ro, thiếu sót, từ đó góp ý cho công tác quản trị trong việc áp dụng các biện pháp để hạn chế rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Kiểm soát các khoản chi phí trong SXKD bao gồm: Công tác lập kế hoạch và thực hiện, Công tác đấu thầu mua sắm, công tác sửa chữa lớn, công tác hạch toán kế toán, quản lý và sử dụng vật tư, công tác đầu tư xây dựng …;

+ Thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

Các cuộc họp, kiểm soát trực tiếp của Ban kiểm soát đều có sự tham gia của 3/3 thành viên. Kết thúc các cuộc họp, kiểm soát, Ban kiểm soát đều lập Biên bản để ghi nhận các kết quả làm việc cũng như ý kiến đề xuất, kiến nghị gửi HĐQT, Ban Tổng giám đốc nhằm tăng cường công tác quản trị nội bộ của Tổng công ty và đảm bảo quyền lợi của các cổ đông. Kết thúc các đợt kiểm soát, BKS đều có thông báo kết quả làm việc với HĐQT, Ban điều hành, các Ban chuyên môn của Tổng công ty để trao đổi các nội dung kiểm tra, các kiến nghị, kết luận của Ban Kiểm soát.

f. Các công tác khác:

- Tổ chức các buổi làm việc trực tiếp của các thành viên Ban kiểm soát với các phòng ban trong Tổng công ty về những nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

- Tham dự các buổi họp quan trọng của Tổng công ty như: Họp HĐQT, họp giao ban tháng, giao ban tuần và các buổi họp quan trọng khác.

- Phối hợp với các Ban giúp việc cho HĐQT chuẩn bị các nội dung báo cáo tại Đại hội cổ đông năm 2019.

**2. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát 3 tháng cuối năm 2018:**

*Đơn vị tính: đồng*

| STT | Nội dung | Số người | Mức thù lao, chi phí/người/ tháng | Tổng tiền/3 tháng | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| **1** | **Tiền lương:** | | | **31.400.000** | |
| 1.1 | Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách | 1 | 10.467.000 | 31.401.000 | |
| **2** | **Thù lao:** | | | **12.774.000** | |
| 2.1 | Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách | 2 | 2.129.000 | 12.774.000 | |
| **3** | **Chi phí khác:** | | | **52.000.000** | |
| 2.1 | Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách(*) | 1 | 8.000.000 | 24.000.000 | |
| 2.2 | Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách | 2 | 9.333.333 | 28.000.000 | |

**Ghi chú:** Chi phí khác của Ban kiểm soát bao gồm: tàu xe, lưu trú, vé máy bay đi công tác và cước điện thoại (trưởng BKS).

**II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính năm 2018 của Tổng Công ty:**

**1. Tình hình hoạt động:**

**1.1. Công tác sản xuất kinh doanh:**

- Trong năm 2018 hoạt động SXKD của Tổng công ty gặp nhiều khó khăn, CBNV Tổng Công ty đã cố gắng phấn đấu để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch của Tổng công ty như sau:

| Chỉ tiêu | ĐVT | KH 2018 | Thực hiện năm 2018 | So với kế hoạch 2018 (%) | So với năm 2017 (%) |
|---|---|---|---|---|---|
| Sản lượng điện sản xuất | Tr. Kwh | 32.390 | 30.502 | 94,2 | 102,3 |
| Sản lượng điện thương phẩm | Tr. Kwh | 30.135 | 29.116 | 96,6 | 101,9 |
| Doanh thu | Tỷ đồng | 38.475,3 | 38.134,1 | 99,1 | 108,8 |
| Chi phí (chưa bao gồm CLTG) | Tỷ đồng | 36.984,3 | 36.045,8 | 97,5 | 107,2 |
| Lợi nhuận trước thuế (chưa bao gồm CLTG) | Tỷ đồng | 1.491,0 | 2.088 | 140,0 | 147,1 |
| Trong đó: Lợi nhuận SXKD điện (chưa bao gồm CLTG) | Tỷ đồng | 1.287,2 | 1.703 | 132,3 | 105,1 |

**Ghi chú về số liệu trong bảng trên:** Để tương đồng với số liệu chi phí và lợi nhuận kế hoạch đã được EVN thông qua là chưa bao gồm lỗ chênh lệch tỷ giá. Ban kiểm soát thống nhất lấy số liệu chỉ tiêu lợi nhuận trong bảng là chưa bao gồm lỗ chênh lệch tỷ giá.

- Theo số liệu tổng hợp trên BCTC 9 tháng đầu năm và BCTC 3 tháng cuối năm thì Tổng công ty đã phải phân bổ vào chi phí 2.607,3 tỷ đồng lỗ chênh lệch tỷ giá (trong đó ghi nhận chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ tại thời điểm chuyển sang Công ty cổ phần là 1.504 tỷ đồng vào chi phí 3 tháng cuối năm). Điều này dẫn đến tổng hợp lợi nhuận trước thuế cả năm 2018 của Tổng công ty lỗ 519,1 tỷ đồng (9 tháng đầu năm lãi 264,3 tỷ đồng, 3 tháng cuối năm lỗ 783,5 tỷ đồng).

**1.2. Công tác sửa chữa:**

Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2018 của Công ty mẹ - Tổng công ty gồm 102 hạng mục công trình chính và công trình phụ với tổng giá trị dự toán là 2.105,3 tỷ đồng (theo Quyết định 1668/QĐ-EVN). Thực hiện trong năm là 82 công trình với tổng giá trị đã thực hiện là 1.111,3 tỷ đồng đạt 52,8% kế hoạch (16 công trình thực hiện chuyển tiếp sang năm 2019 và 04 công trình của CTNĐ Thủ Đức cắt ra khỏi danh mục do chuyển về EVN), trong đó đã nghiệm thu quyết toán 78 hạng mục công trình với tổng giá trị quyết toán là 666,6 tỷ đồng (số liệu thực hiện và quyết toán lấy theo BCTC năm 2018). Ban kiểm soát nhận thấy còn một vài tồn tại trong công tác sửa chữa lớn như: Còn công trình phải chuyển tiếp sang năm sau, một vài công trình quyết toán chậm.

**1.3. Công tác đầu tư xây dựng:**

Tổng công ty đang thực hiện dự án điện mặt trời Vĩnh Tân 2, một số hạng mục còn lại của dự án NMNĐ Vĩnh Tân 2, Dự án Cảng nhập than và Cơ sở hạ tầng Trung tâm điện lực Vĩnh Tân do BQLDA Nhiệt điện Vĩnh Tân trực tiếp thực hiện. Ngoài ra, TCT đang thực hiện tư vấn quản lý dự án cho EVN dự án NMNĐ Vĩnh Tân 4, Vĩnh Tân 4 MR và NMNĐ Thái Bình. Tổng giá trị kế hoạch ĐTXD năm 2018 là 19.118 tỷ đồng, tổng giá trị thực hiện là 23.222 tỷ đồng, đạt 121% so với kế hoạch. Qua kiểm tra công tác triển khai dự án điện mặt trời Vĩnh Tân 2 và công trình sửa chữa, cải tạo văn phòng Tổng Công ty tại TPHCM, Ban kiểm soát nhận thấy Tổng Công ty đã thực hiện tốt công tác ĐTXD, quản lý dự án ….. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại về tiến độ một vài hạng mục chưa đáp ứng tiến độ chi tiết.

**1.4. Công tác đấu thầu:**

Trong năm 2018 toàn Tổng công ty thực hiện 768 gói thầu (cơ quan Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc, không bao gồm 23 gói thầu của CTNĐ Thái Bình). Do hạn chế về thời gian Ban kiểm soát thống nhất chọn các gói thầu thuộc dự án NM Điện mặt trời Vĩnh Tân 2 (phần do Cơ quan TCT thực hiện) và công trình Sửa chữa, cải tạo văn phòng cơ quan Tổng công ty tại TPHCM để rà soát. Qua kiểm tra, Ban kiểm soát nhận thấy công tác đấu thầu được lập kế hoạch và phê duyệt đúng thẩm quyền, công khai, cơ bản thực hiện đúng quy định của Nhà nước và của Tập đoàn điện lực Việt Nam về đấu thầu. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại đã được Ban kiểm soát kiến nghị khắc phục.

**1.5. Công tác đầu tư tài chính**

**a. Đầu tư tài chính dài hạn**

Đến cuối năm 2018, các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Tổng công ty là 1.520tỷ đồng, bao gồm:

- Đầu tư vào công ty con 551,7 tỷ đồng (CTCP Nhiệt điện Bà Rịa 481,2 tỷ đồng, CTCP Nhiệt điện Ninh Bình 70,454 tỷ đồng).

- Đầu tư vào công ty liên kết 791,6 tỷ đồng (CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh 517 tỷ đồng – 30,55%, CTCP Thủy điện Thác Bà 190,5 tỷ đồng – 30% và CTCP Đầu tư và Phát triển điện Sê San 3A 84 tỷ đồng – 30%).

- Đầu tư tài chính khác 177,086 tỷ đồng (CTCP Điện lực dầu khí Nhơn Trạch 2 là 83 tỷ đồng – 2,5%; CTCP điện Việt Lào 19,6 tỷ đồng – 0,6%; CT TNHH Dịch vụ Năng lượng GE PMTP 74,5 tỷ đồng – 15%).

Cổ tức nhận được trong quý 4 năm 2018 là 62.569 triệu đồng do bốn CTCP tạm ứng cổ tức năm 2018, bao gồm: CTCP Thủy điện Thác Bà 28.575 triệu đồng, bằng 15% VĐL; CTCP Nhiệt điện Bà Rịa 24.060 triệu đồng, bằng 5% VĐL; CTCP Nhiệt điện Ninh Bình 3.522 triệu đồng, bằng 5% VĐL; CTCP Điện lực dầu khí Nhơn Trạch 2 là 6.410 triệu đồng, bằng 9% VĐL.

Trong năm 2018, kết quả sản xuất kinh doanh của tất cả các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty đều có lãi. Tuy nhiên, có hai công ty có dấu hiệu mất an toàn tài chính do hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn nhỏ hơn 0,5 lần là CTCP Đầu tư và Phát triển Sê San 3A (0,15 lần) và CTCP Điện Việt Lào (0,06 lần). Ngoài ra, CT TNHH Dịch vụ Năng lượng GE PMTP có lỗ lũy kế 159 tỷ đồng (Công ty lỗ kế hoạch giai đoạn 2012-2017 và có lãi từ 2018, tuy nhiên vẫn còn lỗ lũy kế).

**b. Đầu tư tài chính ngắn hạn:**

Đầu tư tài chính ngắn hạn cuối năm là 3.350 tỷ đồng, tăng 2.500 tỷ đồng so với đầu quý 4 (850 tỷ đồng). Nguyên nhân tăng là do chuyển một phần tiền gửi không kỳ hạn và tiền EVN thanh toán tiền điện sang các hợp đồng có kỳ hạn. Đây là khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại các ngân hàng thương mại và Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực với lãi suất được hưởng là 5,3%-6,5%/năm.

Ngoài ra, Tổng công ty còn khoản tương đương tiền bao gồm các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng và kỳ hạn 3 tháng là 730 tỷ đồng, không thay đổi so với đầu quý 4.

**1.6. Công tác nhân sự, lao động tiền lương:**

- Tổng số cán bộ công nhân viên tại thời điểm 31/12/2018 toàn Công ty mẹ là 1.367 người tăng 01 người so với thời điểm 01/01/2018 (trong năm tăng 28 người và giảm 27 người). Trong đó, lao động sản xuất điện bình quân là 1.333 người, lao động tham gia SCL và SXK bình quân là 39 người.

- Nhân sự Ban Tổng giám đốc có sự thay đổi: Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh tế tài chính chuyển nhận nhiệm vụ thành viên HĐQT chuyên trách Tổng Công ty và bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh tế tài chính kể từ ngày 01/10/2018.

- Tổng quỹ lương thực hiện năm 2018 của người lao động và Người quản lý của Công ty mẹ - TCT là 496,8 tỷ đồng (bao gồm: lương SXĐ, SXK, thưởng ATĐ …). Trong đó, tổng quỹ lương SXĐ và thưởng ATĐ là 480,5 tỷ đồng".

**1.7. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu hiệu quả:**

Trong năm 2018, toàn thể CBNV Tổng công ty đã cố gắng thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu hiệu quả do cổ đông giao cho. Tuy nhiên, sản lượng điện sản xuất, tỷ lệ ngừng máy do sự cố, tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng, an toàn lao động … chưa đạt kế hoạch.

**2. Tình hình tài chính 3 tháng cuối năm:**

**2.1. Nhận xét chung:**

Hiện nay, BCTC công ty mẹ 9 tháng đầu năm 2018 của Tổng công ty Phát điện 3 – CT TNHH MTV đang được Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (UB QLV) tổ chức thẩm tra quyết toán để bàn giao số liệu tài chính cho công ty cổ phần từ ngày 01/10/2019. Số dư ngày 01/10/2018 của Tổng công ty Phát điện 3 – Công ty cổ phần sẽ có thay đổi theo kết quả số dư tại ngày 30/9/2018 được UB QLV phê duyệt.

Trên cơ sở kiểm tra số liệu Báo cáo tài chính quý 4 năm 2018 đã được kiểm toán, Ban kiểm soát nhận thấy: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất quý 4 năm 2018 của Tổng công ty đã được lập theo quy định của chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán Việt Nam, số liệu báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính và kết quả hoạt động SXKD của Tổng công ty.

Trong ngắn hạn, tình hình tài chính Tổng Công ty ổn định, khả năng thanh toán đảm bảo. Tuy nhiên, trong dài hạn cần phải rà soát, cân đối lại dòng tiền để đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ nhất là giai đoạn sau năm 2021.

**2.2. Tình hình tài chính:**

***Bảng cân đối kế toán rút gọn:***

ĐVT: triệu đồng

| Khoản mục | 31/12/2018 | 01/10/2018 | Tăng (+)/ Giảm (-) | Tỷ lệ Tăng/ Giảm |
|---|---|---|---|---|
| **BCTC CÔNG TY MẸ** | | | | |
| Tài sản ngắn hạn | 16.961.310 | 18.448.589 | -1.487.279 | -8,06% |
| Tài sản dài hạn | 58.195.709 | 58.902.532 | -706.823 | -1,20% |
| **Tổng tài sản** | **75.157.020** | **77.351.121** | **-2.194.101** | **-2,84%** |
| Nợ phải trả | 66.446.676 | 68.912.779 | -2.466.103 | -3,58% |
| Vốn chủ sở hữu | 8.710.344 | 8.438.342 | 272.002 | 3,22% |
| **Tổng nguồn vốn** | **75.157.020** | **77.351.121** | **-2.194.101** | **-2,84%** |
| **BCTC HỢP NHẤT** | | | | |
| Tài sản ngắn hạn | 18.376.946 | 19.940.351 | -1.563.405 | -7,84% |
| Tài sản dài hạn | 59.069.269 | 59.631.916 | -562.647 | -0,94% |
| **Tổng tài sản** | **77.446.216** | **79.572.267** | **-2.126.051** | **-2,67%** |
| Nợ phải trả | 67.353.569 | 69.766.388 | -2.412.819 | -3,46% |
| Vốn chủ sở hữu | 10.092.646 | 9.805.879 | 286.767 | 2,92% |
| **Tổng nguồn vốn** | **77.446.215** | **79.572.267** | **-2.126.052** | **-2,67%** |

Số liệu BCTC cho thấy, tổng tài sản (cũng như nguồn vốn) của công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2018 so đầu quý 4 giảm 2.194 tỷ đồng, tương đương 2,84%. Các khoản mục tài sản ngắn hạn, tài sản dài hạn và nợ phải trả đều giảm. Riêng vốn chủ sở hữu, mặc dù lỗ lũy kế 891 tỷ đồng nhưng tổng vốn chủ sở hữu tăng 272 tỷ đồng là do: giảm số âm chênh lệch tỷ giá 1.280 tỷ đồng, tăng vốn góp chủ sở hữu 221 tỷ đồng (một số bút toán xử lý tài chính cổ phần hóa chưa được hạch toán trong tháng 9/2018 đã được hạch toán vào BCTC quý 4 năm 2018). Tương tự đối với BCTC hợp nhất của TCT.

***Kết quả hoạt động SXKD quý 4 năm 2018***

- Công ty mẹ: Tổng doanh thu và thu nhập khác là 9.803 tỷ đồng, trong đó doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ 9.666 tỷ đồng, doanh thu hoạt động tài chính 99 tỷ đồng và thu nhập khác 38 tỷ đồng; Tổng chi phí là 10.586 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế âm 891 tỷ đồng.

- Hợp nhất: Tổng doanh thu và thu nhập khác là 10.170 tỷ đồng (chưa bao gồm lợi nhuận trong công ty liên kết 27 tỷ đồng), trong đó doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ 10.048 tỷ đồng, doanh thu hoạt động tài chính 84 tỷ đồng, thu nhập khác 39 tỷ đồng và phần lợi nhuận trong công ty liên kết 26,9 tỷ đồng; Tổng chi phí là 10.933 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế âm 853 tỷ đồng.

***Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản***

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Công ty mẹ | | Hợp nhất | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | 31/12/2018 | 01/10/2018 | 31/12/2018 | 01/10/2018 |
| **1** | **Cơ cấu tài sản** | | | | | |
| | Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản | % | 23% | 24% | 24% | 25% |
| | Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản | % | 77% | 76% | 76% | 75% |
| **2** | **Cơ cấu nguồn vốn** | | | | | |
| | Nguồn vốn ngắn hạn/Tổng nguồn vốn | % | 14% | 18% | 15% | 18% |
| | Nguồn vốn dài hạn/Tổng nguồn vốn | % | 86% | 82% | 85% | 82% |
| | Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn | % | 88% | 89% | 87% | 88% |
| | Nguồn VCSH/ Tổng nguồn vốn | % | 12% | 11% | 13% | 12% |
| | Hệ số Nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu | Lần | 7,63 | 8,17 | 6,67 | 7,11 |
| | Vốn lưu động ròng | Tỷ đồng | 6.141 | 4.369 | 7.073 | 5.468 |
| **3** | **Khả năng thanh toán** | | | | | |
| | Khả năng thanh toán tổng quát | Lần | 1,13 | 1,12 | 1,15 | 1,14 |
| | Khả năng thanh toán nợ đến hạn | Lần | 1,57 | 1,31 | 1,63 | 1,38 |
| | Khả năng thanh toán nhanh | Lần | 0,50 | 0,35 | 0,57 | 0,41 |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **4** | **Hiệu quả sử dụng vốn** | | **Từ 01/10-31/12/2018** | **Từ 01/01-30/9/2018** | **Từ 01/10-31/12/2018** | **Từ 01/01-30/9/2018** |
| | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | -890,86 | 262,72 | -853,53 | 288,10 |
| | Tỷ suất sinh lời của Tổng tài sản (ROA) | % | -1,17% | 0,34% | -1,09% | 0,36% |
| | Tỷ suất sinh lời vốn chủ sở hữu (ROE) | % | -10,23% | 3,12% | -8,46% | 2,94% |
| **5** | **Hệ số bảo toàn vốn** | **Lần** | 1,03 | 1,00 | 1,03 | 1,00 |

***Phân tích tình hình tài chính:***

***a. Cơ cấu tài sản:***

Tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản (77% tại công ty mẹ và 76% hợp nhất toàn TCT) do đặc điểm của các đơn vị phát điện là có giá trị TSCĐ lớn là các nhà máy phát điện, một số nhà máy mới đi vào vận hành nên giá trị hao mòn nhỏ (NMNĐ Mông Dương 1 và NMNĐ Vĩnh Tân 2).

***b. Cơ cấu nguồn vốn:***

Nguồn vốn dài hạn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nguồn vốn (86% tại công ty mẹ và 85% hợp nhất toàn TCT) do đầu tư xây dựng các nhà máy điện có giá trị lớn nên phải thu xếp nguồn vốn dài hạn để đầu tư.

Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu cao: công ty mẹ 7,63 lần và hợp nhất 6,67 lần. Hệ số này cao do Tổng công ty phải huy động vốn đầu tư vào các dự án nguồn điện. Trong các năm gần đây, khi các nhà máy điện đã đi vào vận hành, hệ số này đã giảm dần.

Vốn lưu động ròng dương (6.141 tỷ đồng tại công ty mẹ và 7.073 tỷ đồng toàn TCT) cho thấy một phần nguồn vốn dài hạn được dùng để tài trợ cho tài sản ngắn hạn. Dùng nguồn vốn dài hạn tài trợ cho tài sản ngắn hạn, TCT sẽ an toàn về khả năng thanh toán, tuy nhiên chi phí huy động vốn sẽ tăng.

***c. Khả năng thanh toán***

Hệ số khả năng thanh toán tổng quát và hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn đều lớn hơn 1, Hệ số khả năng thanh toán nhanh cũng cao, đạt 0,5 lần tại công ty mẹ và 0,57 lần toàn TCT.

Khả năng thanh toán của TCT tốt, đảm bảo đủ nguồn thanh toán các khoản nợ đến hạn.

***d. Hiệu quả sử dụng vốn:***

Quý 4 năm 2018, công ty mẹ lỗ 891 tỷ đồng. Nguyên nhân lỗ là do khách quan: công ty mẹ phải hạch toán vào chi phí trong kỳ 1.504 tỷ đồng, là số dư lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ các khoản mục có gốc tiền tệ tại ngày 30/9/2018 (theo quy định tại nghị định 126/2017/NĐ-CP, lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ các khoản mục có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc mô hình hoạt động CT TNHH MTV không được hạch toán vào kết quả hoạt động SXKD của CT TNHH MTV mà chuyển số dư cho công ty cổ phần. Công ty cổ phần phải hạch toán số lỗ chênh lệch tỷ giá này vào kết quả hoạt động SXKD ngay sau khi đi vào hoạt động theo mô hình công ty cổ phần).

Do lợi nhuận sau thuế âm nên các chỉ tiêu tỷ suất sinh lời của tổng tài sản ROA và tỷ suất sinh lời của vốn chủ sở hữu ROE cũng âm.

***e. Hệ số bảo toàn vốn:***

Công ty mẹ và các công ty con của TCT đều có hệ số bảo toàn vốn lớn hơn 1, vốn chủ sở hữu tại các đơn vị được bảo toàn.

Riêng công ty mẹ, mặc dù có số lỗ lũy kế nhưng do kết chuyển số lỗ chênh lệch tỷ giá 1.504 tỷ đồng vào kết quả SXKD trong kỳ nên số dư âm chênh lệch tỷ giá giảm, theo đó tổng vốn chủ sở hữu vẫn được bảo toàn.

**III. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban TGĐ và tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ:**

**1. Hoạt động quản trị Công ty của HĐQT:**

- Trong 3 tháng cuối năm 2018, HĐQT đã tổ chức 05 phiên họp thường kỳ, tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản các thành viên HĐQT để ban hành 22 Nghị quyết và 31 Quyết định để Tổng Giám đốc và các đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2018.

- Về Kế hoạch SXKD, ĐTXD quý 4/2018 & năm 2019: Tiếp tục chuyển tiếp thực hiện từ công ty TNHH MTV sang CTCP và chỉ đạo Tổng Công ty trình kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2019 để soát xét trình công ty mẹ - EVN;

- Ban hành các quy chế quản lý nội bộ và phân cấp trong CTCP: Đến nay, đã tiến hành rà soát, sửa đổi và ban hành lại toàn bộ các quy chế quản lý nội bộ, đảm bảo phục vụ công tác quản lý và điều hành của Tổng Công ty.

- Duy trì bộ máy hiện hữu của Công ty TNHH MTV, đáp ứng yêu cầu hoạt động ổn định của Tổng Công ty và chuyển tiếp sang công ty cổ phần;

- Đã tiến hành bổ nhiệm các chức danh Phó TGĐ; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng, Trưởng ban, Phó Trưởng ban các ban chức năng của CTCP trên cơ sở chuyển tiếp từ các ban chức năng của công ty TNHH MTV tương ứng. Đối với các đơn vị thành viên thì chuyển tiếp quyền quản lý quản lý điều hành từ Công ty TNHH MTV sang Công ty cổ phần - Tổng Công ty Phát điện 3;

- Xây dựng và ban hành Chương trình làm việc quý 4 năm 2018, quy chế làm việc của HĐQT, phân công nhiệm vụ trong HĐQT, và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc tổ chức vận hành các nhà máy điện an toàn, bảo toàn và phát triển vốn góp của các cổ đông và đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động.

- Triển khai thực hiện kiểm soát các đơn vị theo Chương trình kiểm soát năm 2018 của Tổng Công ty (kiểm soát CTCP Thủy điện Thác Bà, kiểm soát công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân, Ban quản lý Dự án Nhiệt điện Vĩnh Tân, …)

- Xem xét thông qua báo cáo tài chính năm 2017 của các đơn vị trực thuộc Tổng Công ty;

- Xem xét thông qua kế hoạch SXKD năm 2019 của các đơn vị có vốn góp của Tổng Công ty tại các CTCP;

- Chỉ đạo để Tổng Công ty xây dựng Đề án đảm bảo nhiên liệu khí cho các Nhà máy điện của Tổng Công ty;

- Chỉ đạo triển khai thực hiện công tác quyết toán cổ phần hóa (xử lý chênh lệch tỷ giá) và phương án thoái vốn tại các công ty cổ phần để nâng cao năng lực về tài chính của Tổng Công ty;

- Xem xét và quyết định 09 nội dung công việc lấy ý kiến thuộc thẩm quyền giải quyết của HĐQT: ((1)Quyết toán công trình đại tu Tổ máy GT 22 Phú Mỹ 2.1; (2)Dự thảo QCQLNB của Tổng Công ty Phát điện 3: Quy định quản lý chi tiêu, Quy định quản lý phân phối và sử dụng các quỹ, Quy chế quyết toán dự án hoàn thành, Quy chế đào

tạo và phát triển nguồn nhân lực; Quy chế thi và xếp lương nâng ngạch viên chức chuyên môn nghiệp vụ/Tổng Công ty Phát điện 3-CTCP; (3) ý kiến về mẫu con dấu của Tổng Công ty Phát điện 3-CTCP; (4) Ý kiến về kéo dài thời gian làm Người đại diện của Tổng Giám đốc CTCP Nhiệt điện Bà Rịa; (5) Dự thảo quy chế công bố thông tin và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của CTCP Thủy điện Thác Bà và Báo cáo tài chính năm 2017 của các Đơn vị; (6) Ý kiến về Gía cung cấp dịch vụ phụ trợ năm 2019 và HĐ sửa đổi bổ sung số 06 HĐ cung cấp dịch vụ phụ trợ NMNĐ Bà Rịa; (7) Thông qua nội dung biểu quyết tại họp HĐQT lần 4 năm 2018 của CTCP Nhiệt điện Ninh Bình; (8) Cơ cấu con dấu của các đơn vị trực thuộc Tổng Công ty; (9) Bổ sung ngành nghề kinh doanh cho các Chi nhánh của Tổng Công ty,..);

- Thực hiện hoàn thành việc chuyển trụ sở Tổng công ty về quận 2 – Thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị quyết Đại hội cổ đông lần đầu.

**2. Hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc:**

- Trong năm 2018, Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong công tác điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty, nhằm đảm bảo mục tiêu lợi nhuận mà ĐHĐCĐ đề ra, các tổ máy luôn đáp ứng theo yêu cầu của hệ thống, không để xảy ra sự cố lớn trong vận hành. Tuy nhiên, một số chỉ tiêu hiệu quả như: tỷ lệ dừng máy do sự cố, tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng, an toàn lao động … chưa đạt chỉ tiêu được giao, kết quả sản lượng điện sản xuất chỉ đạt 94,2% kế hoạch, kết quả lợi nhuận sau thuế 3 tháng cuối năm 2018 lỗ 981 tỷ đồng (do phân bổ chênh lệch tỷ giá các năm trước).

**3. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018:**

Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần đầu số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/9/2018, bao gồm các nội dung sau:

- Kế hoạch SXKD năm 2018 và phương án tái cơ cấu của Tổng công ty:

+ Thực hiện Kế hoạch SXKD: HĐQT và Tổng giám đốc đã có nhiều biện pháp tích cực trong chỉ đạo, điều hành; đồng thời toàn thể người lao động trong Tổng công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch sản lượng năm 2018. Tuy nhiên, do năm 2018 Tổng công ty gặp rất nhiều khó khăn về nhiên liệu khí đốt suy giảm, chất lượng than không ổn định, thủy văn các NMTĐ ở miền Bắc thuận lợi nên một số tổ máy nhiệt điện phải dừng dự phòng dẫn đến không đạt kế hoạch sản lượng (đạt 94,17% kế hoạch). Tuy nhiên, lợi nhuận sản xuất điện đạt 132,3% kế hoạch.

| Chỉ tiêu | ĐVT | KH 9 tháng ĐN 2018 | KH 3 tháng CN 2018 | KH cả năm | Thực hiện 9 tháng ĐN | Thực hiện 3 tháng CN | Thực hiện cả năm | So với kế hoạch % |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| SLĐ sản xuất năm 2018 (không bao gồm các CTCP) | Triệu kWh | 24.087 | 8.303 | 32.390 | 22.745 | 7.757 | 30.502 | 94,2 |

+ Thực hiện Kế hoạch lợi nhuận:

| Chỉ tiêu | ĐVT | KH 9 tháng ĐN 2018 | KH 3 tháng CN 2018 | KH cả năm | Thực hiện 9 tháng ĐN | Thực hiện 3 tháng CN | Thực hiện cả năm | So với kế hoạch % |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Tổng doanh thu | Tỷ đ | 28.348,3 | 10.127,0 | 38.475,3 | 28.331,5 | 9.802,6 | 38.134,1 | 99,11 |
| Tổng lợi nhuận trước thuế (không bao gồm CLTG) | Tỷ đ | 1.325,9 | 165,1 | 1.491,0 | 1.633,1 | 455,1 | 2.088,2 | 140,0 |
| Trong đó: Lợi nhuận SXKD điện | Tỷ đ | 1.122,5 | 164,7 | 1.287,2 | 1.318,9 | 384,3 | 1.703,2 | 132,3 |
| Tổng lợi nhuận trước thuế đã bao gồm CLTG | Tỷ đ | | | | 264,4 | - 783,5 | - 519,1 | |

(Lý do lợi nhuận trước thuế đã bao gồm CLTG lỗ như đã nêu ở phần 1.1)

+ Phương án tái cơ cấu:

✓ Thoái vốn tại CTCP: TĐ Vĩnh Sơn Sông Hinh (VSH), Điện Việt Lào (ĐVL) và Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2). Tổng công ty đã thuê Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC để xác định giá khởi điểm cổ phiếu của VSH và ĐVL, hiện đã có dự thảo chứng thư định giá của VSH, các Ban của Tổng Công ty và Công ty AASC đang rà soát. Đối với ĐVL dự kiến cuối quý 2 năm 2019 sẽ có dự thảo chứng thư định giá. Dự kiến sẽ hoàn thành thoái vốn 2 đơn vị trên trong quý 3 năm 2019. Đối với NT2, Công ty đã niêm yết, tình hình SXKD tốt và kế hoạch chi trả cổ tức cao nên sẽ hấp dẫn các nhà đầu tư, do đó TCT dự kiến sẽ thoái vốn sau khi thoái vốn xong VSH và ĐVL (từ tháng 9 và hoàn thành trước tháng 12/2019). Như vậy, tiến độ thoái vốn của TCT đáp ứng lộ trình đã được EVN quy định tại Nghị quyết 171/NQ-HĐTV ngày 12/4/2019 và văn bản số 2000/EVN-QLV ngày 17/4/2019;

✓ Nghiên cứu hoàn thiện phương án tái cơ cấu Tổng công ty: Cổ phần hóa Công ty Nhiệt điện Mông Dương và phương án phát hành tăng vốn điều lệ giảm tỷ lệ sở hữu của EVN tại EVNGENCO3. EVN đã có Chỉ thị số 66/CT-EVN ngày 20/02/2019, theo đó GENCO3 lập kế hoạch tăng vốn điều lệ theo hình thức phát hành cổ phần/giảm tỷ lệ sở hữu của EVN tại EVNGENCO3 tới năm 2020 xuống dưới mức chi phối, trình EVN trong tháng 4/2019. EVNGENCO3 đã xây dựng kế hoạch và trình EVN (cổ đông) theo báo cáo số 1342/BC-GENCO3 ngày 23/4/2019.

- Tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS 3 tháng cuối năm 2018:

*Đơn vị tính: đồng*

| TT | Người quản lý | KH tiền lương/người/tháng | Thực hiện 3 tháng cuối năm 2018 | |
|---|---|---|---|---|
| | | | Tiền lương/người/tháng | Tổng quỹ lương/ 3 tháng |
| 1 | Chủ tịch HĐQT chuyên trách | 49.500.000 | 11.815.000 | 35.445.000 |
| 2 | TV HĐQT kiêm TGĐ | 48.000.000 | 11.398.000 | 34.194.000 |
| 3 | Trưởng Ban kiểm soát | 45.000.000 | 10.467.000 | 31.401.000 |
| 4 | TV HĐQT chuyên trách | 43.500.000 | 10.647.000 | 31.941.000 |
| | **Người quản lý không chuyên trách** | | | |
| 5 | TV HĐQT không chuyên trách | 8.700.000 | 2.129.000 | 6.387.000 |
| 6 | TV Ban kiểm soát không chuyên trách (2 người) | 8.700.000 | 2.129.000 | 12.774.000 |

- Chọn đơn vị kiểm toán: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 1 trong 4 Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam; Công ty TNHH Deloitte Việt Nam; Công ty TNHH KPMG Việt Nam và Công ty TNHH PricewaterhouseCoopé Việt Nam để kiểm toán BCTC của TCT năm 2018. Kết quả Tổng công ty đã chọn Công ty TNHH kiểm toán KPMG Việt Nam thực hiện kiểm toán BCTC của TCT năm 2018.

- Chuyển trụ sở Tổng công ty: Tổng công ty đã hoàn thành việc chuyển trụ sở từ Trung tâm Điện lực Phú Mỹ lên khu đô thị Sa La quận 2 TP Hồ Chí Minh và chính thức làm việc tại đây từ ngày 02/01/2019.

- Đăng ký hoạt động của Tổng công ty: Tổng công ty đã hoàn tất thủ tục đăng ký hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần kể từ ngày 01/10/2018, đồng thời đã hoàn tất thủ tục đăng ký hoạt động khi chuyển trụ sở về TPHCM hoạt động từ ngày 02/01/2019.

- Đăng ký giao dịch trên sàn Upcom: Cổ phiếu của Tổng công ty đã được niêm yết trên sàn Upcom từ ngày 21/3/2018 theo văn bản số 188/TB-SGDHN ngày 14/3/2018 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và được chấp thuận là Công ty đại chúng theo văn bản số 1435/UBCK-GSDC ngày 06/3/2019 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

**IV. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BTGĐ và cổ đông:**

- Hội đồng quản trị Tổng công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát thông qua chương trình E-office, Tổng giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty khi có yêu cầu.

- Hội đồng quản trị Tổng công ty, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Tổng công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nhận xét chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các Ban,

các Đơn vị thành viên trong Tổng công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ đã được Đại hội cổ đông giao; trong năm 2018, BKS không có nhận khiếu nại liên quan đến hoạt động của Tổng công ty và công tác điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

**V. Nhận xét và kiến nghị:**

**1. Nhận xét:**

Qua kết quả kiểm soát tình hình hoạt động SXKD năm 2018 của Tổng công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần, Ban kiểm soát nhận thấy:

- Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tuân thủ các quy định hiện hành của Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của EVN.

- Các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị được Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện kịp thời, đúng yêu cầu.

- Mặc dù HĐQT, Ban TGĐ và toàn thể CBNV của Tổng công ty đã cố gắng trong công tác nhưng kết quả hoạt động SXKD năm 2018 chưa đạt hiệu quả do những khó khăn khách quan.

- Công tác sửa chữa lớn tài sản cố định do đáp ứng yêu cầu điều độ hệ thống điện nên vẫn còn một số công trình phải chuyển tiếp sang năm sau, công tác quyết toán còn chậm và tỷ lệ dừng máy để sửa chữa chưa đạt yêu cầu.

- Công tác đầu tư xây dựng, đấu thầu mua sắm về cơ bản Công ty đã tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước và TCT. Tuy nhiên vẫn còn một vài tồn tại nhỏ cần khắc phục sau này.

- Công tác quản lý tài chính được Tổng Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật, của EVN và quy chế quản lý tài chính của Tổng Công ty.

**2. Kiến nghị:**

**2.1. Về việc cập nhật, sửa đổi quy chế quản lý nội bộ**

Tổng Công ty tiếp tục thực hiện rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy định còn lại và lấy ý kiến HĐQT để kịp thời ban hành trong tháng 5 năm 2019.

**2.2. Về công tác sản xuất:**

Tổng công ty chỉ đạo các Công ty phát điện và Công ty EPS giảm thời gian dừng máy do sự cố và dừng máy do bảo dưỡng, cũng như đảm bảo nhiên liệu cho sản xuất nhằm hoàn thành kế hoạch sản lượng và nâng cao kết quả SXKD.

**2.3. Về công tác đầu tư xây dựng:**

- Tổng Công ty/Ban QLDA cần quản lý chặt chẽ việc thực hiện hợp đồng EPC dự án NMĐ mặt trời Vĩnh Tân 2, để đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh công tác TKBVTC, cung cấp VTTB để xâp lắp, bù lại tiến độ đã bị chậm trễ trong thời gian vừa qua nhằm sớm đưa dự án vào vận hành thương mại, nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Tăng cường công tác quản lý chất lượng dự án, đảm bảo theo thiết kế đã được phê duyệt.

**2.4. Công tác đấu thầu, mua sắm:**

- Trên cơ sở quy định của Luật đấu thầu đề nghị Tổng Công ty xem xét rút kinh nghiệm và không để tồn tại đã như nêu trong công tác đấu thầu.

**2.5. Về công tác sửa chữa:**

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác sửa chữa lớn nhằm nâng cao hệ số khả dụng của các tổ máy và đẩy nhanh công tác quyết toán sửa chữa lớn theo quy định.

- Các công ty phát điện đẩy mạnh công tác kiểm tra, theo dõi các tổ máy sớm phát hiện những bất thường nhỏ xử lý kịp thời, nhằm giảm số ngày dừng máy do phải khắc phục sự cố.

**2.6. Về công tác tài chính kế toán:**

- Tại CTNĐ Mông Dương, thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn chưa được phân loại đúng và đang được theo dõi là ngắn hạn, chỉ tiêu hàng tồn kho. Đề nghị CTNĐ Mông Dương tổ chức đánh giá, phân loại lại đối với vật tư dự phòng để phản ánh đúng trên BCTC.

## PHẦN THỨ 2
## KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2019

- Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định của luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Tổng Công ty và cổ đông.

- Giá sát công tác quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong việc:

+ Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

+ Tuân thủ chế độ chính sách pháp luật của Nhà nước, Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Tổng Công ty trong quản trị và điều hành;

+ Tính hợp lý và hợp pháp trong việc chấp hành và thực hiện các quy chế, quy định của Tổng Công ty đã ban hành;

+ Triển khai các dự án đầu tư, đầu tư tài chính, các hợp đồng kinh tế mua sắm vật tư thiết bị phục vụ sửa chữa và đầu tư;

+ Kiểm tra việc sử dụng và bảo toàn vốn của Tổng Công ty;

+ Các công tác khác liên quan đến sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

- Kiểm tra, giám sát trực tiếp các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty và các Đơn vị trực thuộc, gồm:

+ Kiểm soát các mặt hoạt động của Công ty Dịch vụ sửa chữa các nhà máy Nhiệt điện EVNGENCO3 (Công ty EPS).

+ Kiểm soát công tác tham gia thị trường điện của EVNGENCO3 và các đơn vị trực thuộc.

+ Kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2019 (dự kiến thực hiện trong tháng 8/2019).

- Thẩm định Báo cáo kế hoạch quỹ tiền lương năm 2019 Công ty mẹ Tổng Công ty Phát điện 3 (đã thực hiện trong tháng 5 năm 2019);

- Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019 (dự kiến thực hiện trong tháng 8/2019) và các Báo cáo khác theo quy định của HĐTV EVN;

- Thực hiện giám sát Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên năm 2019 và Báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng Công ty;

- Tham gia các cuộc họp và các cuộc họp kết luận của các Đoàn thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nội bộ của chủ sở hữu và các đơn vị bên ngoài như: Kiểm toán độc lập, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Thanh tra thuế và các cơ quan chức năng khác có thẩm quyền;

- Trường hợp cần thiết, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm soát đột xuất khi có nhu cầu;

- Tham gia các Đoàn kiểm tra, kiểm soát của Ban lãnh đạo và các Ban của Tổng Công ty tại các Đơn vị thành viên;

- Theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện kiến nghị của Ban kiểm soát tại Tổng Công ty và các Đơn vị đã được kiểm soát;

- Kế hoạch chi phí hoạt động năm 2019 của Ban kiểm soát:

| STT | Nội dung | Số người | Mức chi phí/người/ tháng | Tổng tiền | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Chi phí tàu xe | 3 | 7.000.000 | 84.000.000 | Bình quân 1 quý đi công tác 1 lần |
| 2 | Chi phí lưu trú | 3 | 7.000.000 | 84.000.000 | nt |
| 3 | Công tác phí | 3 | 750.000 | 12.600.000 | nt |
| 4 | Chi phí điện thoại | 3 | 3.500.000 | 42.000.000 | |
| 5 | Ăn ca | 1 | 730.000 | 8.760.000 | |
| 6 | Chi phí khác | 1 | 1.000.000 | 12.000.000 | |
| 7 | Dự phòng 10% | | | 24.336.000 | |
| | **Tổng cộng** | | | **267.696.000** | |

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban kiểm soát Tổng công ty Phát điện 3 – Công ty cổ phần.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.

***Nơi nhận:***
- Cổ đông EVNGENCO3;
- HĐQT, Ban TGĐ GENCO3;
- Thành viên BKS GENCO3;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT EVNGENCO3**
**TRƯỞNG BAN**

**Phạm Hùng Minh**